

Số: /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Thái Bình.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công Thương: Số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; số 2338a/QĐ-BCT ngày 01/9/2020 về việc công bố thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 3341/QĐ-BCT ngày 16/12/2020 về việc công bố TTHC bị bãi bỏ, thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 26/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 24 (hai mươi bốn) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 (một) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Thái Bình (có Phụ lục kèm theo). Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Công Thương: Số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020; số 2338a/QĐ-BCT ngày 01/9/2020; số 3341/QĐ-BCT ngày 16/12/2020.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÁI BÌNH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					
1	1.000665 (Bộ Công Thương chưa cho phép địa phương hóa)	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D. (Thủ tục số 01 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	Từ 02 giờ đến 04 giờ làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	Quyết định số 2338a/QĐ-BCT ngày 01/9/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
II	LĨNH VỰC HÓA CHẤT					
2	2.001547.000.00 .00.H54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thủ tục số 41 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 1.200.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3	2.001172.000.00 .00.H54	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thủ tục số 42 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 600.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
4	2.001175.000.00 .00.H54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thủ tục số 43 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 600.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	
5	1.002758.000.00 .00.H54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thủ tục số 44 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 1.200.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	

6	2.000652.000.00 .00.H54	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Thủ tục số 45 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 600.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
7	2.001161.000.00 .00.H54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thủ tục số 46 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí lệ phí trong hoạt động hóa chất: 600.000 VNĐ/ 01 giấy chứng nhận.	

III LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM						
8	2.000591.000.00.00.H54	<p>Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.</p> <p>(Thủ tục số 47 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thực tế tại cơ sở 4 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở trong vòng 3 ngày kể từ kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”. 	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	<p>Theo Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 sửa đổi một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định mức thu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với Cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với Cơ sở kinh doanh: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. 	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

9	2.000535.000.00.00.H54	<p>Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.</p> <p>(Thủ tục số 48 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)</p>	<p>- Trường hợp phải thẩm định thực tế tổng thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc và có thu phí.</p> <p>- Các trường hợp không phải thẩm định thực tế thì thời gian giải quyết là 03 ngày và không thu phí.</p>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	<p>Theo Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 sửa đổi một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định mức thu:</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với Cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với Cơ sở kinh doanh: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p>	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
---	------------------------	--	--	--	--	--

IV	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
10	2.001646.000.0 0.00.H54	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm). (Thủ tục số 60 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
11	2.001636.000.0 0.00.H54	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm). (Thủ tục số 61 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở.	
12	2.001630.000.0 0.00.H54	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (Thủ tục số 62 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	- Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 05 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại do giấy phép rách nát: 04 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Thu phí Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở. - Trường hợp cấp lại do giấy phép rách nát: Không.	

13	2.001624.000.0 0.00.H54	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (Thủ tục số 63 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu phí thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp như sau: - Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
14	2.001619.000.0 0.00.H54	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (Thủ tục số 64 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	

15	2.000636.000.0 0.00.H54	<p>Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>(Thủ tục số 65 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)</p>	<p>- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp cấp lại Giấy phép bị mất, bị hỏng: 05 ngày làm việc.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình</p>	<p>- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:</p> <p>Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu đối với tổ chức, doanh nghiệp:</p> <p>+ Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.</p> <p>- Trường hợp cấp lại Giấy phép bị mất, bị hỏng : Không.</p>	<p>Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>
----	----------------------------	---	--	---	---	---

16	2.000626.000.0 0.00.H54	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. (Thủ tục số 66 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu: - Tại thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
17	2.000622.000.0 0.00.H54	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. (Thủ tục số 67 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc. - Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Theo quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu: + Tại thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	

			phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 05 ngày làm việc.		+ Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Không.	
18	2.000204.000.00.00.H54	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. (Thủ tục số 68 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
19	2.000190.000.00.00.H54	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. (Thủ tục số 69 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016, quy định mức thu đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thuộc địa bàn Thành phố: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Ở các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu nêu trên.	

20	2.000176.000.0 0.00.H54	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. (Thủ tục số 70 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Không	
21	2.000167.000.0 0.00.H54	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. (Thủ tục số 71 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Cấp lại do Giấy phép hết hạn: 10 ngày làm việc. - Cấp lại do giấy phép bị mất, rách nát: 07 ngày làm việc đến	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- Cấp lại do Giấy phép hết hạn: Theo quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016, quy định mức thu đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thuộc địa bàn Thành phố: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Ở các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu nêu trên. - Cấp lại do giấy phép bị mất, rách nát: Không	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

V	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
22	2.000142.000.00.00.H54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG. (Thủ tục số 81 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu phí thẩm định hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện như sau: * Đối với tổ chức, doanh nghiệp:	Quyết định số 668A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của bộ công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
23	2.000166.000.00.00.H54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG. (Thủ tục số 82 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- Có điểm kinh doanh trên địa bàn thành phố Thái Bình: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Có điểm kinh doanh ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% (Năm mươi phần trăm) mức thu nêu trên. * Đối với hộ kinh doanh, cá nhân:	
24	2.000354.000.00.00.H54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG. (Thủ tục số 83 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Bình	- Có điểm kinh doanh trên địa bàn thành phố Thái Bình: 400.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Có điểm kinh doanh ở khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% (Năm mươi phần trăm) mức thu nêu trên.	

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

STT	Tên Thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Mã số	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm. (Thủ tục số 40 phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh)	2.000179.000.00.00.H54	Quyết định số 3341/QĐ-BCT ngày 16/12/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC bị bãi bỏ, thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
